

Bản án số: 140/2017/HSST
Ngày: 12/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trục

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi Công tác: T THCS Hùng Vương, Huế.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

Nghề nghiệp: Hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm, kiểm sát viên .

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn Nhật T (tên gọi khác: C); giới tính: nam, sinh ngày: 02/8/1993 tại Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 174 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Phòng 314, khu E, chung cư H, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ giày; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; vợ: Nguyễn Thị Kiều A sinh năm 1993; con: Có hai con; lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Quá trình nhân thân: Ngày 31/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 166/2013/HSST).

Tiền án: có 01 tiền án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 22/5/2017 cho đến nay (có mặt).

2. Dương Đình B (tên gọi khác: I); giới tính: nam, sinh ngày: 18/8/1992 tại Thừa Thiên Huế; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: phật giáo; Nơi đăng

ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 27 đường N, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: không rõ và bà Dương Thị Túy V sinh năm 1955; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Ngày 17/7/2012, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ phép chất ma túy”; Ngày 19/3/2015, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* Người bị hại:

- Em Nguyễn Khoa G, sinh ngày 18/11/1999, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của em G: Ông Nguyễn Khoa N, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Phú C, sinh năm 1963, đều vắng mặt.

Cùng trú tại: 22/23 đường M, phường K, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1977, vắng mặt.

Trú tại: 1/34 đường Q, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30' ngày 16/3/2017, Dương Đình B điều khiển xe mô tô Yamaha-Jupiter, biển số 75G1-ABC.DE(mượn của chị Trần Thị Phương Th) chở Huỳnh Văn Nhật T đi vào kiệt số 22 đường M để ăn bún hến, nhưng quán nghỉ bán nên quay xe về. Khi đi ngang Phòng khám mắt ở số 22/23 đường M (phường K, thành phố Huế), T nhìn thấy cửa cổng phòng khám không khóa, bên trong sân có dựng một chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha, màu xám đen không có người trông giữ. T nảy sinh ý định chiếm đoạt, liền rủ B cùng thực hiện. B đồng ý, quay xe lại dừng trước cổng phòng khám. B ngồi trên yên xe để cảnh giới, còn T đi vào sân phòng khám, lén lút dắt xe đạp điện (không khóa cổ) ra đường, đạp đi, còn B điều khiển xe máy theo sau tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được xe đạp điện, T liên lạc qua điện thoại gặp vợ là Nguyễn Thị Kiều A nói cần gửi giúp một chiếc xe đạp điện của người bạn. Chị A đồng ý, nhưng do nhà ở tầng 3, không đưa xe lên được, nên chị A đã liên lạc với chị Dương Thị Kim L xin được gửi nhờ xe của bạn T, chị L đồng ý.

Đến ngày 19/3/2017, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T và B cùng đến Công an phường K để tự thú, đồng thời gọi cho chị A đưa xe đạp điện đến để giao nộp.

* Quá trình điều tra, đã thu giữ:

- 01 (một) xe đạp điện hiệu Yamaha, màu bạc-đen, số khung: 6554215, 06501054;

- 01 (một) xe mô tô Yamaha-Jupiter, biển số 75G1-ABC.DE, màu đỏ-đen, số máy: 5B94-139690, số khung: 940CY-139700;

- 03 (ba) tấm ảnh có kích thước (9 x 12)cm, được trích từ Camera tại thời điểm ngày 16/3/2017.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Giá trị 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha, màu bạc-đen, số khung: 6554215, 06501054, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 03/4/2017, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha, màu bạc-đen, số khung: 6554215, 06501054 cho em Nguyễn Khoa G. Sau khi nhận lại tài sản, em G và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và B; chị Trần Thị Phương Th cho Dương Đình B mượn xe mô tô Yamaha-Jupiter, biển số 75G1-ABC.DE để đi lại, chị Th không biết B sử dụng xe này để gây án. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Th chiếc xe mô tô Yamaha-Jupiter, biển số 75G1-ABC.DE.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 128/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Văn Nhật T từ 10 tháng đến 01 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt Dương Đình B từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị cáo Huỳnh Văn Nhật T, Dương Đình B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30' ngày 16/3/2017, tại số nhà 22/23 đường M, phường K, thành phố Huế; Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B đã lợi

dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt một chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha, màu bạc-đen của em Nguyễn Khoa G trị giá 4.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tội phạm xảy ra tức thời, các bị cáo không dự mưu và bàn bạc từ trước. Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo B giúp sức tích cực nên nên chịu trách nhiệm nhẹ hơn so với bị cáo T.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo là người là người có nhân thân xấu, đối với bị cáo T, ngày 31/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 166/2013/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2015, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Bị cáo B hai lần bị xử phạt hành chính. Mặc dù các bị cáo đã từng bị xử lý hình sự và xử phạt hành chính nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo đã đến công an phường K để trình báo hành vi phạm tội của mình; người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo B có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong và không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Huỳnh Văn Nhật T 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Đình B 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Về án phí: Huỳnh Văn Nhật T và Dương Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TT- Huế;
- Công an TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo; Người bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tú